

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATKD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATKD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ATKD GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ATKD GROUP ,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109959330

3. Ngày thành lập: 07/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, Toà nhà Quang Minh Tower N02T3, đường Xuân Tảo, Phường Xuân Tảo,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983265656

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4620
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4653
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4659
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4669
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ Xuất nhập khẩu hàng hóa; - Ủy Thác xuất nhập khẩu hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	8299
13.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; kiểm định xây dựng	7110
15.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
16.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
17.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
19.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ bao gồm: môi giới, tư vấn, đánh giá, xúc tiến chuyển giao công nghệ Chi tiết: - Dịch vụ đánh giá tác động môi trường - Dịch vụ lập báo cáo đánh giá tác động môi trường - Dịch vụ đánh giá môi trường chiến lược - Dịch vụ lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược - Dịch vụ tư vấn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	7490
20.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011

21.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
22.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
23.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
24.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ các hàng hóa cấm, loại trừ bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tiền kim khí; Loại trừ hoạt động đấu giá)	4774
25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
28.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
31.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
32.	Thu gom rác thải độc hại	3812
33.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
34.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
35.	Tái chế phế liệu	3830
36.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900(Chính)
37.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
38.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
39.	Xây dựng công trình thủy	4291
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
41.	Phá dỡ (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
42.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ các hàng hóa cấm, loại trừ bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tiền kim khí; tem và vàng trang sức; Loại trừ hoạt động đấu giá)	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ MINH ĐỨC	Số 23, ngõ 61, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0790880000 13	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
2	PHẠM GIA KHẢI	Số 21 Lô C2 Khu đô thị Nam Thăng Long, đường Nguyễn Hoàng Tôn, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	25,000	0300710123 83	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	25,000		

3	ĐINH ĐĂNG ĐÌNH	Số 41 phố Hàng Đào, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0170560000 11
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000	
4	ĐỖ VĂN THÁI	Số 23 ngõ 61 tổ 13B Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	0270580003 18
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000	
5	PHÍ XUÂN ANH	Tổ dân phố Viên 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	25,000	0010830033 90
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	25,000	

6	NGUYỄN THỊ THANH THUỶ	Số 21 Lô C2 Khu đô thị Nam Thăng Long, đường Nguyễn Hoàng Tôn, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	001174001691
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ VĂN THÁI**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *03/02/1958*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *027058000318*

Ngày cấp: *25/04/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 23 ngõ 61 tổ 13B Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 23 ngõ 61 tổ 13B Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội